

Name 名字:

连一连



抹窗

Mǎ chuāng

扫地

Sǎo dì

提水

Tí shuǐ

抹桌子

Mǎ zhuō zi

干净

Gān jìng

擦黑板

Cā hēi bǎn

课室

Kè shì